

Số: **814** /BTC-ĐTHà Nội, ngày **16** tháng **01** năm **2019**V/v hướng dẫn thanh quyết toán
hợp đồng trọn gói

Kính gửi: Công ty TNHH Đầu tư xây dựng & phát triển đô thị An Bình

Trả lời câu hỏi của doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ (theo đề nghị của Văn phòng Chính phủ tại văn bản số 12752/VPCP-ĐMDN ngày 31/12/2018 về việc kiến nghị của Công ty TNHH ĐTXD&PTĐT An Bình - tỉnh Bắc Ninh); Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

1. Nội dung câu hỏi của Công ty TNHH ĐTXD&PTĐT An Bình - tỉnh Bắc Ninh chưa cung cấp đầy đủ thông tin về gói thầu (thời điểm đấu thầu, hình thức lựa chọn nhà thầu, thời điểm ký kết hợp đồng, nội dung thỏa thuận trong hợp đồng, ...); do đó, Bộ Tài chính chưa đủ cơ sở để trả lời cụ thể nội dung vướng mắc của Quý Công ty.

2. Quy định của pháp luật liên quan thanh toán, quyết toán hợp đồng trọn gói hiện nay như sau:

2.1. Quy định về hợp đồng trọn gói hiện nay như sau:

(1). Tại Điểm a và d khoản 1 Điều 62 Luật Đấu thầu quy định về hợp đồng trọn gói như sau:

“a) Hợp đồng trọn gói là hợp đồng có giá cố định trong suốt thời gian thực hiện đối với toàn bộ nội dung công việc trong hợp đồng. Việc thanh toán đối với hợp đồng trọn gói được thực hiện nhiều lần trong quá trình thực hiện hoặc thanh toán một lần khi hoàn thành hợp đồng. Tổng số tiền mà nhà thầu được thanh toán cho đến khi hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng bằng đúng giá ghi trong hợp đồng;

...

d) Đối với gói thầu xây lắp, trong quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng, các bên liên quan cần rà soát lại bảng khối lượng công việc theo thiết kế được duyệt; nếu nhà thầu hoặc bên mời thầu phát hiện bảng số lượng, khối lượng công việc chưa chính xác so với thiết kế, bên mời thầu báo cáo chủ đầu tư xem xét, quyết định việc điều chỉnh khối lượng công việc để bảo đảm phù hợp với thiết kế;”

(2). Theo Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng:

- Tại điểm a, khoản 3, Điều 6 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP đã quy định *“hợp đồng xây dựng có hiệu lực là cơ sở pháp lý cao nhất mà bên giao thầu, bên nhận thầu và các bên liên quan có nghĩa vụ thực hiện.”*

- Tại điểm a khoản 3 Điều 15 quy định: “Giá hợp đồng trọn gói là giá hợp đồng không thay đổi trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng đối với khối lượng các công việc thuộc phạm vi hợp đồng đã ký kết, trừ trường hợp bất khả kháng và thay đổi phạm vi công việc phải thực hiện.”

- Tại điểm a khoản 5 Điều 15 quy định: “... Khi áp dụng giá hợp đồng trọn gói thì giá gói thầu, giá hợp đồng phải tính toán đầy đủ các yếu tố rủi ro liên quan đến giá hợp đồng như rủi ro về khối lượng, trượt giá trong thời gian thực hiện hợp đồng và mỗi bên phải tự chịu trách nhiệm đối với các rủi ro của mình.”

2.2. Quy định về thanh toán vốn đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước tại điểm a khoản 1 Điều 9 Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước như sau: thanh toán theo tỷ lệ phần trăm giá hợp đồng hoặc giá công trình, hạng mục công trình, khối lượng công việc tương ứng với các giai đoạn thanh toán mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng, Khi thanh toán không yêu cầu có xác nhận khối lượng hoàn thành chi tiết.

2.3. Quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước áp dụng hình thức hợp đồng trọn gói tại Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước:

Điểm a khoản 1 quy định về nguyên tắc thẩm tra như sau:

“Thẩm tra tính tuân thủ các quy định về hợp đồng xây dựng có hiệu lực tại thời điểm thực hiện hợp đồng và quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của cấp có thẩm quyền; việc thẩm tra quyết toán căn cứ vào hình thức giá hợp đồng ghi trong từng hợp đồng xây dựng (không phân biệt hình thức lựa chọn nhà thầu). Trường hợp cần thiết, cơ quan thẩm tra quyết toán kiểm tra hồ sơ hoàn công để xác định khối lượng công việc hoàn thành được nghiệm thu đúng quy định.”

Tại điểm b khoản 3 Điều 15 quy định việc thẩm tra quyết toán đối với gói thầu hợp đồng theo hình thức giá hợp đồng trọn gói như sau:

“b) Thẩm tra đối với gói thầu hợp đồng theo hình thức “hợp đồng trọn gói:

- Đối chiếu nội dung công việc, khối lượng thực hiện trong bảng tính giá trị đề nghị quyết toán A-B với biên bản nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành và các yêu cầu của hợp đồng để xác định khối lượng công việc hoàn thành đã được nghiệm thu đúng quy định;

- Đối chiếu đơn giá trong bảng tính giá trị đề nghị quyết toán A-B với đơn giá ghi trong bảng tính giá trị hợp đồng; khi nhà thầu thực hiện đầy đủ các yêu cầu, nội dung công việc, đúng khối lượng công việc hoàn thành và đơn giá ghi trong hợp đồng, bảng tính giá hợp đồng; thì giá trị quyết toán đúng bằng giá

trọn gói của hợp đồng đã ký. Không chiết tính lại khối lượng cũng như đơn giá chi tiết đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quyết định trúng thầu.”

Tại điểm c khoản 1 Điều 26 quy định trách nhiệm của chủ đầu tư: “Chịu trách nhiệm trước pháp luật, cơ quan thẩm tra quyết toán về tính pháp lý của hồ sơ quyết toán và tính đúng đắn của số liệu đề nghị quyết toán; tính chính xác của khối lượng do chủ đầu tư và nhà thầu nghiệm thu đưa vào báo cáo quyết toán; tính phù hợp của đơn giá do chủ đầu tư và nhà thầu đã thống nhất ghi trong hợp đồng.”

3. Trường hợp Quý doanh nghiệp có vướng mắc liên quan đến hợp đồng xây dựng, đề nghị Quý doanh nghiệp hỏi Bộ Xây dựng để được hướng dẫn chi tiết.

Bộ Tài chính trả lời đề Quý doanh nghiệp trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ biết và thực hiện theo đúng quy định./..mh

Nơi nhận: mh

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ; ✓
- VCCI;
- Vụ PC;
- Lưu: VT, DT, (MH, 8).

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ ĐẦU TƯ
PHÓ VỤ TRƯỞNG



Lê Tuấn Anh